

ĐỀ ÁN

**Bảo tồn, tôn tạo di tích gắn với phát triển công nghiệp văn hóa
tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết

Tỉnh Hưng Yên nằm bên tả ngạn sông Hồng thuộc trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, được phù sa sông Hồng bồi đắp nên đất đai phì nhiêu, màu mỡ. Ngay từ buổi bình minh dựng nước, vùng đất Hưng Yên đã có con người cư trú. Các di tích mộ quách, mộ cũi khai quật được tại xã Hoàng Hoa Thám; mộ thuyền, trống đồng tại thôn Động Xá, xã Lương Bằng; trống đồng tại xã Văn Giang và các huyền tích, huyền sử về Chủ Động Tử - Tiên Dung trải khắp làng, xã tại khu vực phía bắc của tỉnh đã minh chứng điều đó. Hưng Yên là nơi phát tích, dựng nghiệp của nhà Trần, một vương triều cường thịnh, võ công oanh liệt vào bậc nhất trong các triều đại phong kiến Việt Nam. Vào thế kỷ XVI - XVIII, thương cảng Phố Hiến được hình thành và phát triển, tàu thuyền bốn phương từ Xiêm, Mã Lai, Manila ở Đông Nam Á; Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp ở châu Âu... đến buôn bán, trao đổi hàng hóa và lập nên các thương điểm. Phố Hiến lúc này sầm uất, phồn thịnh, trở thành một đô thị cảng sông lớn nhất Đàng Ngoài. Kinh thành Thăng Long khi ấy có 36 phường, thì Phố Hiến có 25 phường, xứng danh với câu ca còn được lưu truyền tới ngày nay “Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến”.

Với bề dày truyền thống lịch sử lâu đời đã tạo nên một không gian văn hóa đặc sắc, nơi lưu giữ nhiều di tích có giá trị lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật. Theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt, công bố Danh mục di tích đã được xếp hạng và Danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, hiện Hưng Yên còn lưu giữ 3.716 di tích, trong đó có 06 di tích, khu di tích được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; 284 di tích, cụm di tích xếp hạng cấp quốc gia; 885 di tích, cụm di tích xếp hạng cấp tỉnh (di tích đền Mẫu Cửa Ba Lạt xếp hạng di tích cấp tỉnh theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh). Hệ thống di tích ở Hưng Yên có sự phong phú về loại hình, trong đó: Đình (1.202); Đền (475); Chùa (1.198); Nhà thờ họ (353)... là những loại hình di tích có số lượng 2 nhiều nhất. Phần lớn di tích có niên đại lâu đời, gắn với các giai đoạn lịch sử quan trọng của dân tộc. Nhiều di tích thờ các vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, tướng lĩnh có công với đất nước, như: Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần, xã Long Hưng; đền Phù Ủng, xã Phạm Ngũ Lão; Khu lưu niệm Danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn, xã Lê

Quý Đôn; Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, xã Nguyễn Văn Linh; Khu tưởng niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh; ... Nhiều di tích có kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu, đặc sắc qua các thời kỳ lịch sử như: di tích quốc gia chùa Hương Lãng (thời Lý), di tích đặc biệt quốc gia chùa Thái Lạc (thời Trần); di tích quốc gia đình An Cồ (thời Mạc); Khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến, di tích quốc gia đặc biệt Chùa Keo, di tích quốc gia đặc biệt Đền An Xá (thời Lê); Khu di tích quốc gia đặc biệt Đa Hòa- Dạ Trạch (thời Nguyễn)...

Hệ thống di tích lịch sử văn hóa phong phú và đa dạng đã góp phần khẳng định truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời của vùng đất này. Đồng thời, đây cũng là nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển du lịch văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh của tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn mới. Xác định được tầm quan trọng đó, những năm qua công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử đã được các cấp, các ngành quan tâm, cùng với sự tham gia vào cuộc của cộng đồng dân cư trong việc bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp di tích trên địa bàn toàn tỉnh, góp phần bảo tồn di sản văn hóa, di tích lịch sử dân tộc, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, việc đầu tư tu bổ, tôn tạo chống xuống cấp di tích đã được xếp hạng của tỉnh còn gặp một số khó khăn, hạn chế; nhiều di tích chưa được đầu tư tu bổ theo nhu cầu thực tế, đầu tư còn nhỏ; kinh phí dành cho công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa chưa nhiều. Cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật tại một số di tích, khu di tích đã được xếp hạng, trong đó có di tích quốc gia đặc biệt chưa được đầu tư đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu bảo tồn lâu dài và phát huy giá trị; công tác khai thác giá trị di tích phục vụ du lịch văn hóa - tâm linh chưa tương xứng với tiềm năng và giá trị hiện có...

Từ thực trạng nêu trên việc ban hành Đề án bảo tồn, tôn tạo di tích gắn với phát triển công nghiệp văn hóa tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là vô cùng cần thiết, nhằm đề ra mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp bảo quản, tu bổ, tôn tạo và nâng cao giá trị di tích.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 634-TB/TU ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Thường trực Tỉnh ủy Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp giao ban ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ từ thực tiễn của công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong tình hình mới.

PHẦN THỨ HAI

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA

I. KẾT QUẢ

1. Công tác quy hoạch; tu bổ, tôn tạo chống xuống cấp di tích

Thời gian qua, tỉnh đã quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trọng điểm. Nhiều dự án tu bổ, tôn tạo di tích đã được triển khai, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh, như: dự án xây dựng, cải tạo khu di tích Nguyễn Thiện Thuật; quần thể di tích lịch sử và kiến trúc quốc gia đặc biệt Phố Hiến; Khu tưởng niệm Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác; Khu lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh; Đền thờ Triệu Việt Vương; đền Lạc Long Quân; Đền thờ danh nhân Hoàng Hoa Thám; đền Vương; Khu lưu niệm danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn; chùa Keo; Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần; đình, đền, bến tượng A Sào; đền Đồng Bằng; đền Tiên La;... Trong đó, một số di tích thuộc di tích, khu di tích quốc gia đặc biệt đã được lập quy hoạch, lập dự án tu bổ, tôn tạo đáp ứng nhu cầu nhân dân, du khách đến tham quan, chiêm bái.

UBND thành phố Hưng Yên (cũ) triển khai giải phóng mặt bằng khu vực đền Mẫu, đền Trần với tổng kinh phí trên 80 tỷ đồng từ nguồn xã hội hóa, công đức; thực hiện dự án tu bổ, tôn tạo quần thể di tích lịch sử và kiến trúc quốc gia đặc biệt Phố Hiến, tu bổ, tôn tạo 06 di tích: đền Trần, đền Mẫu, Văn Miếu Xích

Đền, đền Mây, đình- chùa Hiến, đình An Vũ, tổng mức đầu tư 120 tỷ (90 tỷ ngân sách trung ương; 30 tỷ ngân sách từ công đức). Một số di tích địa phương đã huy động từ nguồn xã hội hóa như: đền Kim Đền 1,7 tỷ đồng; đền Cửu Thiên Huyền Nữ trên 4,5 tỷ đồng; Chùa Nễ Châu 2,86 tỷ đồng; đền Kim Đền 10,8 tỷ đồng... Đến nay, các hạng mục cơ bản đã hoàn thành. Các di tích còn lại sẽ triển khai tu bổ trong giai đoạn tới.

Triển khai Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến theo Quyết định số 744/QĐ-TTg ngày 27/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 28/5/2026 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1679/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân Khu tỷ lệ 1/2000 xây dựng tái hiện thương cảng Phố Hiến xưa thuộc phường Hồng Châu, Phố Hiến, Sơn Nam và Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên, đồ án quy hoạch gồm 04 phân khu chính với tổng diện tích khoảng 1.708,90 ha với tổng mức đầu tư (dự kiến): 47.421 tỷ đồng, bao gồm vốn từ ngân sách nhà nước và do Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Xuân Trường đầu tư. Giai đoạn 1: từ 2026 đến 2029: Giải phóng mặt bằng; Giai đoạn 2: từ 2029 đến 2033: Hoàn thành hệ thống giao thông, khu công viên cây xanh; hoàn thiện phục dựng Phố Hiến cổ: Hoàn thành khu đón tiếp, khu Phố Hiến cổ Việt Nam và 12 quốc gia đến giao thương tại Phố Hiến; Giai đoạn 3: từ 2033 đến 2037: Hoàn thành Khu du lịch Tâm linh; hoàn thành đền thờ quan Trấn thủ Lê Đình Kiên; hoàn thành chùa Phục Hiến; Giai đoạn 4: từ 2037 đến 2040: Hoàn thành Quảng trường và Trung tâm tài chính Quốc tế; hoàn thiện các hạng mục công trình còn lại đưa toàn bộ dự án vào hoạt động.

Di tích quốc gia đặc biệt chùa Thái Lạc, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm (nay là xã Như Quỳnh), được địa phương đầu tư tu sửa cấp thiết giai đoạn 2021-2025, với mức đầu tư 520 triệu đồng bằng nguồn vốn xã hội hóa; đền Đa Hòa, đền Dạ Trạch thuộc Khu di tích quốc gia đặc biệt đền Đa Hòa- Dạ Trạch được đầu tư tu bổ giai đoạn 2021-2025, lần lượt với tổng mức đầu tư 14,7 tỷ và 24 tỷ (ngân sách xã 18 tỷ, xã hội hóa 6 tỷ).

Di tích quốc gia đặc biệt đền An Xá (đền Đậu An), xã An Viên, huyện Tiên Lữ (nay là xã Hoàng Hoa Thám), đã được địa phương đầu tư tu sửa cấp thiết di tích đình Vô, đình Căn, với tổng mức đầu tư 1,94 tỷ bằng nguồn xã hội hóa. Hiện nay, UBND xã Hoàng Hoa Thám đang tổ chức lập nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch bảo tồn, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Đền An Xá trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch là: 74.141,6m², trong đó tổng diện tích khoanh vùng bảo vệ di tích: Đền An Xá (diện tích là 70.731m²), Đình Vô (diện tích là 1.445,4m²) và Đình Căn (diện tích là 1.965,2m²).

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần, tỉnh Hưng Yên theo Quyết định số 478/QĐ-TTg ngày 26/3/2026. Theo đó, phạm vi và quy mô lập Quy hoạch, có tổng diện tích là 195,01 ha, bao gồm: Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần, có tổng diện tích là: 118,47 ha, trong đó: Khu vực bảo vệ I có diện tích 26,34 ha và Khu vực bảo vệ II có diện tích 44,23 ha; Khu vực đề xuất mở rộng bổ sung vùng đệm di tích có diện tích 47,9 ha và Khu hành cung Lỗ Giang, có tổng diện tích là: 76,54 ha, trong đó: Khu vực bảo vệ I có diện tích

6,62 ha và Khu vực bảo vệ II có diện tích 13,18 ha; Khu vực đề xuất mở rộng bổ sung vùng đệm di tích có diện tích 56,74 ha...

Di tích quốc gia đặc biệt chùa Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư (nay là xã Vũ Tiên), đã được được trùng tu, tôn tạo đồng bộ các hạng mục gốc giai đoạn 2005-2010. Hiện một số hạng mục phụ trợ xuống cấp cần tu bổ, tôn tạo kịp thời.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 23/11/2021 thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, giao các sở, ban, ngành, địa phương tập trung triển khai, thực hiện 45 nhiệm vụ trọng tâm; ban hành Đề án đầu tư tu bổ, chống xuống di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên kèm theo Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 30/11/2020.

Giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh đã đầu tư tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết cho 533 di tích, với tổng mức đầu tư ước tính 1.321.196 triệu đồng (Ngân sách trung ương hỗ trợ: 109.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 348.970 triệu đồng; ngân sách cấp huyện, cấp xã (cũ): 397.611 triệu đồng; xã hội hóa: 465.615 triệu đồng). Trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết 89 di tích: 39 di tích tu bổ, tôn tạo từ nguồn vốn đầu tư trung hạn, tổng mức đầu tư 270.198 triệu đồng; 05 di tích tu bổ, tôn tạo từ Chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021- 2025, tổng mức đầu tư 19.000 triệu đồng; 45 di tích tu sửa cấp thiết từ nguồn vốn sự nghiệp (theo Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 30/11/2020, cho 38 di tích quốc gia, 07 di tích cấp tỉnh. Với mức 1 tỷ đồng/1 di tích di tích quốc gia, 500 triệu đồng/di tích cấp tỉnh), tổng mức đầu tư 41.500 triệu đồng;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện; cấp xã (cũ) tu bổ, chống xuống cấp 444 di tích (tỉnh Hưng Yên (cũ): tu bổ 177 di tích, tổng mức đầu tư 359.643 triệu đồng; tỉnh Thái Bình (cũ): tu bổ 267 di tích, tổng mức hỗ trợ 126.254 triệu đồng). Ngoài nguồn ngân sách nhà nước dành cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích, các địa phương đã huy động từ nguồn xã hội hóa, ước tính khoảng 465.615 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục số 1)

Các đơn vị, địa phương được giao triển khai các dự án tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích thực hiện nghiêm các bước lập trình, thẩm định, thi công theo quy định của Luật Di sản văn hóa các quy định có liên quan; ưu tiên tu bổ, tôn tạo những hạng mục đã bị xuống cấp nghiêm trọng, nhằm bảo tồn, tôn tạo tối đa yếu tố nguyên gốc cấu thành di tích. Các di tích sau khi được đầu tư tu bổ ngày càng khang trang, đều đã phát huy giá trị hiệu quả trong đời sống văn hóa cộng đồng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân, góp phần bảo tồn, gìn giữ giá trị văn hóa - lịch sử quý báu của địa phương.

Giai đoạn 2026- 2030, căn cứ hiện trạng và giá trị của từng di tích, các địa phương đã chủ động bố trí nguồn vốn dành cho công tác đầu tư tu bổ, tôn tạo, tiêu biểu: dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Mai Viên, xã Hiệp Cường (3,1 tỷ); đình Triệu Đà, xã Xuân Quan (19,8 tỷ); đình Đại Hạng, xã Hoàn Long (24,7 tỷ); đền

An Lạc, xã Việt Tiến (24 tỷ); đình Lỗ Xá, phường Mỹ Hào (34,5 tỷ); đình Vân Ngoại, xã Việt Tiến (30 tỷ); đình Yên Khê, xã Việt Tiến (30 tỷ); đền Ghênh (36,8 tỷ), Lăng Từ Vũ (11,4 tỷ), xã Như Quỳnh; đình Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân (7 tỷ đồng); đình Thanh Cù, xã Hiệp Cường (16 tỷ); đền, chùa Xá, xã Nguyễn Trãi (6,1 tỷ) ...

Hiện nay, hệ thống di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh có số lượng lớn, toàn tỉnh có 284 di tích xếp hạng quốc gia, 885 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Để bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích, thời gian tới tỉnh thực hiện lập, triển khai 83 dự án lập quy hoạch, dự án bảo tồn, tôn tạo di tích, trong đó: 06 di tích, khu di tích quốc gia đặc biệt; lập 43 dự án tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đang bị xuống cấp nghiêm trọng (còn 76 di tích đang bị xuống ở mức độ khác nhau, khuôn viên chưa đồng bộ sẽ thực hiện tu sửa cấp thiết, tu sửa thường xuyên); lập dự án tu bổ, tôn tạo 32 di tích cấp tỉnh đang bị xuống cấp nghiêm trọng (hiện có 431 di tích xuống cấp ở mức độ khác nhau cần thực hiện tu sửa cấp thiết hằng năm); xây dựng mới 02 công trình.

(Chi tiết tại phụ lục 2A và 2B)

2. Công tác khai thác, phát huy giá trị di tích gắn với phát triển công nghiệp văn hóa

Việc khai thác, phát huy giá trị của di tích đã góp phần bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống như tinh thần yêu nước, uống nước nhớ nguồn, lòng biết ơn đối với các bậc tiền nhân... Hiện nay, các di tích trở thành những trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng cho nhân dân sở tại, qua đó khơi dậy niềm tự hào của người dân đối với quê hương; ý thức cho lớp con cháu hôm nay biết trân trọng, bảo vệ, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông để lại.

Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá di sản văn hóa, di tích lịch sử đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai có hiệu quả, trên nhiều phương diện: Nghiên cứu, biên soạn, phát hành, phổ biến các tờ gấp, ấn phẩm tuyên truyền về các di tích tiêu biểu; phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương xây dựng các chương trình quảng bá, giới thiệu về di sản văn hóa, du lịch Hưng Yên; tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đa phương tiện và nền tảng số; trên internet mạng xã hội... tuyên truyền cổ động trực quan, lắp các biển quảng cáo tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các di tích, treo băng rôn, khẩu hiệu... tuyên truyền thông qua Bản tin nội bộ của các sở, ngành, địa phương, đơn vị; biên soạn, cung cấp tài liệu, tờ rơi, tờ gấp các điểm, khu di tích: xây dựng và cập nhật chuyên trang “Di sản văn hóa số Hưng Yên” trên Cổng thông tin điện tử của Sở; mô hình “Di tích thông minh - Trải nghiệm thực tế ảo” tại chùa Thái Lạc, đền Đa Hòa; “Không gian trưng bày ảo 3D” các bảo vật quốc gia tại Bảo tàng tỉnh; “Hồ sơ di sản số” lưu trữ hình ảnh, hiện vật, tư liệu di tích. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa được tỉnh quan tâm chú trọng. Đến nay, toàn tỉnh số hóa được 66 di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt và di tích xếp hạng quốc gia, 120 di tích xếp hạng cấp tỉnh, trong đó có nhiều di tích tiêu biểu được thực hiện số hóa toàn diện như: chùa Thái Lạc, quần thể làng cổ Nôm, đền Đa Hòa, đền Dạ Trạch, đình Cửu Cao, chùa Mễ Sở; đồng thời huy động nguồn xã hội hóa để thực hiện tại một số di tích tiêu biểu: như đền An Xá, di tích Tướng quân Nguyễn Thiện Thuật, Nhà lưu niệm lực lượng Nữ du kích Hoàng

Ngân, Nhà lưu niệm liệt sĩ - Anh hùng LLVT nhân dân Vũ Thị Kính (Trần Thị Khang), đền thờ Triệu Việt Vương... Tại các điểm di tích được số hóa, triển khai ứng dụng công nghệ quét mã QR Code, App hướng dẫn tham quan, công nghệ xoay 360 độ giúp du khách dễ dàng tiếp cận thông tin, hình ảnh, video, thuyết minh đa ngữ (Việt - Anh - Pháp) về di tích và hiện vật. Việc ứng dụng công nghệ số đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn và quảng bá giá trị di sản, thu hút khách tham quan, đặc biệt là khách trẻ; một số điểm di tích có lượng khách tăng cao nhờ triển khai trải nghiệm thực tế ảo và thuyết minh tự động.

Những năm gần đây, tỉnh đã chú trọng xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch văn hóa là các di tích lịch sử- văn hóa thu hút nhiều khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm, đặc biệt vào dịp các mùa lễ hội. Những di tích như: Khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến, phường Phố Hiến; di tích đền Phù Ủng, xã Nguyễn Trãi; Khu tưởng niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, xã Nguyễn Văn Linh; Khu di tích Đa Hòa - Dạ Trạch, xã Mỹ Sở, xã Triệu Việt Vương; di tích quốc gia đặc biệt đền An Xá, xã Hoàng Hoa Thám; di tích quốc gia đặc biệt chùa Thái Lạc, xã Như Quỳnh; di tích quốc gia đặc biệt chùa Keo, xã Vũ Tiên; di tích quốc gia đặc biệt Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần, xã Long Hưng; di tích lịch sử văn hóa quốc gia chùa Nôm, làng Nôm, xã Đại Đồng; đền Đồng Bằng, xã Đồng Bằng; đền Tiên La, xã Tiên La; đình An Cốc, xã Đông Thụy Anh... đều cơ bản được UBND tỉnh công nhận là điểm du lịch cấp tỉnh. Các di tích thu hút số lượng khách lớn như: Khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến trong 6 tháng đầu năm trung bình đón hơn 200.000 lượt khách đến tham quan, chiêm bái; chùa Nôm, riêng chỉ 05 ngày đầu năm đón 50.000 lượt khách; các di tích, khu di tích thu hút số lượng khách các dịp đầu năm, dịp lễ hội: đền An Xá, chùa Thái Lạc, chùa Keo, đền Đồng Bằng... trung bình đón 10.000- 20.000 lượt khách.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

a) Một số di tích, khu di tích quốc gia đặc biệt; di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh đã lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị, tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện còn chậm so với tiến độ đề ra, hoặc mới chỉ thực hiện tu sửa cấp thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, chưa được bố trí nguồn lực đầu tư tương xứng với yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

b) Cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật tại các khu di tích chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu bảo tồn lâu dài và phát huy giá trị; công tác khai thác giá trị di tích phục vụ du lịch văn hóa chưa tương xứng với tiềm năng và giá trị hiện có để trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách.

c) Số lượng di tích trên địa bàn tỉnh lớn, trong đó đa số có niên đại lâu đời, kết cấu chủ yếu bằng gỗ, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thời tiết khắc nghiệt đã và đang xuống cấp nghiêm trọng, trong khi đó việc đầu tư tu bổ còn dàn trải, thiếu đồng bộ; nhiều hạng mục xuống cấp chưa được quan tâm tu sửa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả bảo tồn lâu dài của di tích.

d) Việc thực hiện dự án tu bổ, bảo quản, phục hồi di tích ở một số nơi chưa đảm bảo theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định có liên quan. Công tác lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế, thi công còn hạn chế; trong một số

trường hợp, các đơn vị được lựa chọn chưa bảo đảm đủ năng lực, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định.

2. Nguyên nhân của hạn chế

a) Một số địa phương, cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa; vẫn còn quan niệm đây là nhiệm vụ chủ yếu của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa chưa đồng bộ, còn lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện, đặc biệt khi các quy định của pháp luật liên quan được điều chỉnh, bổ sung.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Di sản văn hóa và các quy định của trung ương, của tỉnh chưa được phong phú và thường xuyên; ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc thực hiện các quy định về bảo tồn di sản văn hóa, di tích lịch sử chưa cao.

c) Nguồn ngân sách dành cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử của tỉnh còn hạn chế; việc đầu tư còn phân tán. Các di tích, khu di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của tỉnh chưa được đầu tư đúng mức, thiếu các dự án mang tính chiến lược; quỹ đất để mở rộng khuôn viên di tích, khu di tích còn hạn chế, khó khăn trong giải phóng mặt bằng. Mức hỗ trợ tu bổ, chống xuống cấp đối với di tích cấp tỉnh còn thấp, số lượng di tích được hỗ trợ hằng năm còn ít so với nhu cầu.

d) Nguồn kinh phí xã hội hóa để tu bổ, chống xuống cấp di tích có xu hướng gia tăng, tuy nhiên chưa ổn định, chủ yếu tập trung vào một số di tích, khu di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia tiêu biểu, trong khi nhiều di tích khác chưa thu hút được nguồn lực hỗ trợ. Đồng thời, sự quan tâm, ưu tiên nguồn lực của các địa phương đối với công tác tu bổ, chống xuống cấp di tích còn chưa đồng đều.

đ) Đội ngũ làm công tác quản lý di sản văn hóa còn thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn, tính chuyên nghiệp chưa cao; chưa tích cực trong tham mưu với chính quyền địa phương triển khai Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành; cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực di sản chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc và phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực.

PHẦN THỨ BA

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. QUAN ĐIỂM

1. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung, di tích nói riêng là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, đồng thời là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Do đó, công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích cần được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong chiến lược phát triển văn hóa, gắn với sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành và sự tham gia tích cực của cộng đồng xã hội.

2. Tập trung ưu tiên bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị di tích, khu di tích, điểm du lịch quốc gia đặc biệt; di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu, có tiềm năng trở thành sản phẩm du lịch, góp phần phát triển công nghiệp văn hóa như: Di tích

cây đa và đền La Tiến, đền Tổng Trân, đền Phù Ủng, chùa Nôm, đền Đồng Bằng, Bến tượng và đền A Sào, Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác... nhằm thu hút sự quan tâm của nhân dân và khách du lịch. Kết hợp hài hòa việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững. Khai thác tối đa các giá trị di tích lịch sử để phát triển thành những sản phẩm du lịch đặc trưng, đa dạng hấp dẫn, độc đáo nhằm nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh cho du lịch Hưng Yên.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ thông qua số hóa di sản văn hóa, hiện đại hóa các hoạt động của bảo tàng, các thiết chế văn hóa. Qua đó, mở rộng khả năng tiếp cận của người dân, du khách trên môi trường số; đồng thời tạo ra các sản phẩm, dịch vụ văn hóa mới gắn với phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa; phát triển tour du lịch di sản kết hợp trải nghiệm không gian văn hóa.

4. Bố trí nguồn ngân sách thỏa đáng cho công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử- văn hóa; khuyến khích xã hội hóa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật và văn hóa của hệ thống di tích; từng bước phục hồi, tu bổ, tôn tạo; phục hồi các di tích xuống cấp theo đúng nguyên tắc về bảo tồn di sản văn hóa. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò, giá trị của di tích lịch sử - văn hóa; khuyến khích và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng, tổ chức và doanh nghiệp trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch và đời sống văn hóa của địa phương; nâng cao hiệu quả khai thác, kết nối hệ thống di tích với các sản phẩm du lịch, không gian trải nghiệm văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa; tăng sức hấp dẫn, thu hút khách du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phân đầu xây dựng Hưng Yên trở thành một trung tâm di sản văn hóa đặc sắc của khu vực đồng bằng sông Hồng và cả nước, là điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026-2030

a) Lập, triển khai thực hiện quy hoạch, dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị cho 83 di tích, cụm di tích, khu di tích tiêu biểu của tỉnh: (06) di tích, khu di tích quốc gia đặc biệt; (43) di tích, cụm di tích xếp hạng quốc gia; (32) di tích, cụm di tích xếp hạng cấp tỉnh; (02) công trình xây mới (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

b) Mỗi năm đầu tư tu sửa cấp thiết 15 di tích xếp hạng quốc gia; 30 di tích xếp hạng cấp tỉnh.

2.2. Định hướng đến năm 2050

a) Hoàn thiện đồng bộ quy hoạch, dự án tu bổ, tôn tạo di tích, khu di tích quốc gia đặc biệt; di tích, cụm di tích xếp hạng quốc gia; di tích, cụm di tích xếp hạng cấp tỉnh và công trình có giá trị tiêu biểu theo quy hoạch được phê duyệt.

b) Thực hiện tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết cho 100% di tích được xếp hạng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

a) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa và bảo tồn di sản văn hóa; trọng tâm là Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Luật Di sản văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và Nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị di tích.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

b) Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai các dự án tu bổ, chống xuống cấp di tích theo phân cấp quản lý.

c) Thực hiện nghiêm các nguyên tắc bảo tồn, tôn tạo di tích; khuyến khích sử dụng vật liệu và kỹ thuật truyền thống nhằm giữ gìn tối đa các yếu tố gốc, giá trị lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật và bản sắc riêng của từng di tích.

3. Huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích

a) Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác bảo tồn, tu bổ, chống xuống cấp di tích. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành trung ương để tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ đầu tư đối với các di tích trọng điểm, có giá trị tiêu biểu cần nguồn lực đầu tư lớn, phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa tỉnh.

b) Bố trí nguồn ngân sách của tỉnh hợp lý cho công tác bảo tồn, tu bổ di tích hằng năm; đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa, huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội, các đoàn thể Nhân dân và các tổ chức, cá nhân, người con xa quê hương tham gia đóng góp cho công tác bảo vệ, tu bổ và phát huy giá trị di tích.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có đóng góp tích cực trong việc hỗ trợ nguồn lực và tham gia các hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích.

4. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy và nguồn nhân lực

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý di tích; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với di tích lịch sử - văn hóa từ tỉnh đến cơ sở.

b) Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý di sản văn hóa; bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích

cho đội ngũ cán bộ văn hóa cấp cơ sở, Ban quản lý di tích và lực lượng trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích, qua đó nâng cao năng lực và trách nhiệm trong công tác bảo tồn di tích, góp phần phát huy giá trị di tích.

5. Ứng dụng khoa học, công nghệ

a) Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử; số hóa tài liệu, hiện vật, áp dụng công nghệ 3D vào trưng bày, quản lý tài liệu, hiện vật Bảo tàng.

b) Chú trọng việc xây dựng, triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp quốc gia về bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử-văn hóa của tỉnh.

IV. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí triển khai thực hiện Đề án gồm:

- Vốn đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa và các nguồn hỗ trợ khác của trung ương (nếu có);

- Vốn đầu tư công trung hạn;

- Vốn sự nghiệp (chi thường xuyên);

- Vốn huy động từ nguồn hợp pháp khác.

2. Dự kiến tổng mức đầu tư giai đoạn 2026-2030 là: 3.038.500 triệu đồng. Trong đó:

2.1. Vốn đầu tư công trung hạn: **2.888.500 triệu đồng.**

- Nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; nguồn hỗ trợ khác của trung ương (nếu có) và ngân sách tỉnh: 2.574.100 triệu đồng;

- Nguồn vốn từ ngân sách cấp xã, phường: 232.500 triệu đồng;

- Nguồn vốn huy động từ nguồn hợp pháp khác: 81.900 triệu đồng.

(Chi tiết tại phục lục kèm theo)

2.2. Vốn sự nghiệp (vốn chi thường xuyên): 150.000 triệu đồng. Đầu tư tu sửa cấp thiết cho 200 di tích xếp hạng quốc gia, xếp hạng cấp tỉnh, cụ thể:

- Đối với di tích xếp hạng quốc gia: Đầu tư 75 di tích, ngân sách tỉnh hỗ trợ mỗi di tích tối thiểu 1.000 triệu đồng, còn lại huy động bằng nguồn xã hội hóa. Mức đầu tư 75.000 triệu đồng.

- Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: Đầu tư 150 di tích, ngân sách xã, phường hỗ trợ mỗi di tích tối thiểu 500 triệu đồng, còn lại huy động bằng nguồn xã hội hóa. Mức đầu tư 75.000 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã

1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và các địa phương lập, triển khai thực hiện quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đảm bảo tiến độ; hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các địa phương, khảo sát, đánh giá thực trạng, lựa chọn di tích xuống cấp, triển khai thực hiện tu sửa cấp thiết, các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt, di tích xếp hạng quốc gia theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định có liên quan.

- Hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Di sản văn hóa ngày 23/11/2024; Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ và Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

1.2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án; lồng ghép các nội dung của Đề án vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để triển khai thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan trong việc xây dựng cơ chế, chính sách và huy động nguồn vốn để thực hiện Đề án theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

1.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn các di tích thực hiện thủ tục giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng, triển khai các dự án bảo vệ môi trường di tích; kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường tại di tích theo thẩm quyền.

1.4. Sở Xây dựng: Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của ngành xây dựng trong công tác quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thực hiện quản lý không gian, kiến trúc ảnh hưởng đến di tích và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

1.5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Hằng năm, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan tiến hành khảo sát thực trạng xuống cấp di tích trên địa bàn thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn. Chủ trì lập danh mục di tích xuống cấp và bố trí ngân sách địa phương thực hiện tu sửa cấp thiết di tích xếp hạng cấp tỉnh; thực

hiện các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích xếp hạng cấp tỉnh theo danh mục được phê duyệt và tiến độ của Đề án.

- Chủ động bố trí nguồn lực; đồng thời huy động xã hội hoá để thực hiện quy hoạch, dự án tu bổ, tôn tạo; có trách nhiệm tham gia quản lý việc thực hiện các dự án tu bổ, chống xuống cấp di tích theo thẩm quyền, đúng mục đích và hiệu quả.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền về các hành vi xâm hại và có nguy cơ xâm hại, ảnh hưởng xấu đến các yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan, môi trường sinh thái của di tích.

- Thực hiện quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích địa phương đảm bảo theo quy định tại Điều 34 Luật di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật liên quan.

2. Công tác báo cáo

- Báo cáo sơ kết trước ngày 20/11/2028.

- Báo cáo tổng kết trước ngày 20/11/2030.

- Nơi nhận báo cáo: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ nội dung của Đề án, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện theo Đề án theo quy định./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TƯ BỔ, TÔN TẠO CÁC DI TÍCH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên di tích	Tổng mức đầu tư (đơn vị tính: Triệu đồng)			
		Tổng số	Vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa (nếu có) và nguồn vốn tỉnh	Vốn xã/phường	Nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)
I	Di tích, khu di tích quốc gia đặc biệt (06)				
1	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích chùa Thái Lạc, xã Như Quỳnh	40.000	40.000		
2	Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Khu lăng mộ và đền thờ các vị Vua triều Trần, xã Long Hưng theo quy hoạch được Thủ tướng phê duyệt	500.000	500.000		
3	Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Chùa Keo, xã Vũ Tiên	50.000	50.000		
4	Dự án bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích đền An Xá (Đậu An), xã	75.000	60.000	5.000	10.000

	Hoàng Hoa Thám				
5	Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích thuộc Khu di tích Phố Hiến: Văn miếu Xích Đằng, chùa Chuông, Đền Thiên Hậu, Chùa Nễ Châu, Võ Miếu, đền Kim Đằng...	240.000	200.000		40.000
6	Dự án tu bổ, tôn tạo Khu di tích Đa Hòa-Dạ Trạch, xã Mỹ Sở và xã Triệu Việt Vương	60.000	50.000		10.000
II	Di tích, cụm di tích xếp hạng quốc gia (43)				
7	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Nhân Vực, xã Nghĩa Trụ	40.000	40.000		
8	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đền Lưu Xá và chùa Bảo Quốc, xã Ngự Thiên	20.000	20.000		
9	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình, đền Bồng Diên, xã Tân Thuận	30.000	30.000		
10	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình, chùa Đồng Long (hạng mục đình), xã Hiệp Cường	30.000	30.000		
11	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích chùa Hương Lăng, xã Lạc Đạo	50.000	50.000		
12	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích Từ đường, phần mộ và đền Côn Giang lưu niệm danh nhân Quách Đình Bảo và Quách Hữu Nghiêm (hạng mục đền Côn Giang), xã Tây Thái Ninh	28.000	28.000		

13	Dự án bảo tồn, tôn tạo Khu di tích Làng Nôm; xây dựng đề án Bảo tàng sinh thái làng Nôm, xã Đại Đồng	100.000	100.000		
14	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đền Phù Ủng, xã Phạm Ngũ Lão	195.000	195.000		
15	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích Khu lưu niệm Danh nhân Văn hóa Lê Quý Đôn (gồm Từ Đường, Hồ Lê Quý và phần mộ phụ thân Lê Quý Đôn), xã Lê Quý Đôn	40.000	40.000		
16	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình, Chùa Thượng Liệt, xã Đông Quan	10.000	10.000		
17	Dự án tu bổ, tôn tạo cụm di tích đền Chòi, chùa Bến, chùa Chỉ Bò (hạng mục chùa Chỉ Bò), xã Đông Thụy Anh	10.000	10.000		
18	Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích đình Sầm Khúc, xã Đại Đồng	15.000	15.000		
19	Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích đình Các Đông, xã Thái Ninh	10.000	10.000		
20	Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích đình, đền, chùa La Vân và chùa Cống (hạng mục đền, chùa La Vân), xã Quỳnh Phụ	20.000	20.000		
21	Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích đình Vạn Đồn, đình Lưu Đồn- đình Tu Trình (phục dựng lại đình Lưu Đồn bằng gỗ), xã Đông Thụy Anh	40.000	40.000		
22	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Xuân Lôi, xã Hồng Minh	10.000	10.000		

23	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Phán Thủy, xã Hiệp Cường	10.000	10.000		
24	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Mão Chinh, phường Thượng Hồng	30.000	30.000		
25	Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích Khu tưởng niệm ngày 21/10/1996 trường cấp II Thụy Dân, xã Tây Thụy Anh	100.000	100.000		
26	Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích đình Lai Vi, xã Kiến Xương	20.000	20.000		
27	Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích đình Mễ Đậu, xã Đại Đồng	10.000	10.000		
28	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đền Thiết Trụ, xã Mễ Sở	10.000	10.000		
29	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Phong Cốc, phường Thượng Hồng	30.000	30.000		
30	Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích Khu lưu niệm văn thân yêu nước Ngô Quang Bích (gồm từ đường, phần mộ và cây đa gò Chài), xã Tiền Hải	35.000	35.000		
31	Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích đình, đền Mão Cầu, xã Hồng Quang	20.000	20.000		
32	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Thượng, xã Hoàng Hoa Thám	8.000	8.000		
33	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đền Mụa, xã Lương Bằng	5.500	5.500		
34	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Đông Quách, xã Nam Tiền Hải	20.000	20.000		

35	Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích đình Luật Nội- đình Luật Ngoại (hạng mục đình Luật Ngoại), xã Quang Lịch	35.000	35.000		
36	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích chùa Phú Thị, xã Mễ Sở	30.000	30.000		
37	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đền Lê Xá, xã Tống Trân	10.000	10.000		
38	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Đanh Xá, xã Ân Thi	10.000	10.000		
39	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình, chùa, miếu Bình Cách, xã Bắc Đông Hưng	30.000	30.000		
40	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Đa Ngu, xã Văn Giang	40.000	40.000		
41	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình, đền Thanh Lăng, xã Hồng Minh	30.000	30.000		
42	Đình, miếu Hậu Trung và miếu Hậu Thượng, xã Tiên Hưng	20.000	20.000		
43	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Phú Khê, xã Đức Hợp	8.000	8.000		
44	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đền Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi	10.000	10.000		
45	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình An Cồ (hạng mục sân vườn), xã Đông Thụy Anh	5.000	5.000		
46	Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích chùa Hội (chùa Phúc Thắng)- đền Thượng (hạng mục sân vườn), xã Thụ Trì	50.000	50.000		

47	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích Miếu Hai Thôn (hạng mục sân vườn; tường rào), xã Vạn Xuân	20.000	20.000		
48	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Tử Các, xã Thái Ninh	20.000	20.000		
49	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Thanh Cù, xã Hiệp Cường	20.000	20.000		
III	Di tích, cụm di tích xếp hạng cấp tỉnh (32)				
50	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích chùa An Cố, xã Đông Thụy Anh	20.000	20.000		
51	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích chùa Tứ Mỹ, phường Đường Hào	10.000		10.000	
52	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Đông Tảo Đông, xã Hoàn Long	34.000		34.000	
53	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Đông Kim, xã Hoàn Long	22.000		22.000	
54	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Đồng Than, xã Hoàn Long	25.000		25.000	
55	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Ốc Nhiêu, xã Hoàn Long	29.000		29.000	
56	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích chùa Đại Hạnh, xã Hoàn Long	69.000		69.000	
57	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đền Bắc Kênh Cầu, xã Hoàn Long	28.000		28.000	

58	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đền Đức Thánh Cả, xã Hoàng Hoa Thám	5.000	2.500	2.500	
59	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích chùa Địa, xã Lê Quý Đôn	10.000	5.600		4.400
60	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Cẩm Sơn, phường Mỹ Hào	5.000	5.000		
61	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình và chùa Nam Đồng, xã Nam Cường	5.000	3.500		1.500
62	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích chùa Vô Hối, xã Nam Thụy Anh	5.000	3.500		1.500
63	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích Nghè thôn Tiên Xá 1, phường Mỹ Hào	10.000	5.000	5.000	
64	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích Chùa làng Kinh Hào, xã Bắc Đông Quan	5.000	3.000		2.000
65	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình, Đền Thủ Chính, xã Nam Cường	6.000	5.000		1.000
66	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Yên Tập, phường Mỹ Hào	5.000	5.000		
67	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích miếu Nội Lãng, xã Tân Hưng	10.000	10.000		
68	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Tất Viên, xã Tân Hưng	10.000	10.000		
69	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Long Bối, xã Đông Hưng	10.000	10.000		
70	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Đặng Xá,	6.000	6.000		

	xã Tiên Hoa				
71	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đền Trần, xã Đông Tiền Hải	30.000	30.000		
72	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đền, chùa, miếu Tiểu Quan, xã Khoái Châu	18.000	18.000		
73	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Mỹ Nguyên, xã Kiến Xương	5.000	2.000		3.000
74	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình làng Đông Phú, xã Hưng Phú	10.000	9.000		1.000
75	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình và Văn chỉ Doãn Thượng, xã Hưng Phú	20.000	15.000		5.000
76	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Cát Ngoài, xã Lạc Đạo	10.000	10.000		
77	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Đông Trịnh Mỹ, xã Hoàng Hoa Thám	10.000	5.000	3.000	2.000
78	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Nội Linh, xã Hoàng Hoa Thám	7.000	6.500		500
79	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích Từ đường và lăng mộ tiến sĩ Lại Mẫn, phường Thái Bình	10.000	10.000		
80	Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Long Vỹ, xã Việt Yên	5.000	5.000		
81	Dự án mở rộng khuôn viên và tu bổ, tôn tạo khu di tích đình Đức Cơ, xã Đồng Châu	35.000	35.000		

IV	Di tích trong Danh mục kiểm kê (02 công trình)				
82	Dự án xây dựng mới nhà lưu niệm danh nhân Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm (thuộc di tích đình làng Ngọc Liễn), xã Diên Hà	90.000	90.000		
83	Dự án xây dựng Đền thờ Tổ nghề nghệ thuật hát chèo tại làng Khuốc, xã Đông Tiên Hưng.	70.000	70.000		
Tổng cộng		2.888.500	2.574.100	232.500	81.900

*** Ghi chú:**

- Các dự án tu bổ, tôn tạo di tích đã được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên đầu tư.
- Mức vốn đầu tư trên là dự kiến đầu tư, trong quá trình triển khai sẽ căn cứ vào tình trạng thực tế, giá vật liệu, nhân công và quy định hiện hành có thể điều chỉnh khi xây dựng dự toán cụ thể cho từng di tích, khu di tích./.

